



# Magnesium - B<sub>6</sub>

**"Đỡ xa tầm tay trẻ em"**

**"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"**

Thành phần hoạt chất:

- Magnesi lactat dihydrat .....470mg

(tương đương 48 mg magnesi nguyên tố)

- Vitamin B<sub>6</sub> .....5mg

Thành phần tá dược: Amidon, Avicel PH 101, Gelatin, Talc, Magnesi stearat, Avicel PH 102, HPMC E5, PEG 6000, titan dioxyd ..... vừa đủ 1 viên

**DẠNG BẢO CHẾ:** Viên bao phim màu trắng, hình oval, hai mặt trơn.

**CHỈ ĐỊNH:** Magnesium-B<sub>6</sub> làm giảm các triệu chứng thiếu hụt magnesi như nôn mửa, khó chịu, mệt mỏi, rối loạn giấc ngủ nhẹ, đánh trống ngực, chứng chuột rút.

## CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Dùng đường uống, uống nguyên viên với nước

- Người lớn: 6 - 8 viên mỗi ngày chia làm 2 hoặc 3 lần, uống trong bữa ăn.

- Trẻ em trên 12 tuổi hoặc cân nặng khoảng 30 kg: 4 - 6 viên mỗi ngày chia làm 2 hoặc 3 lần, uống trong bữa ăn.

- Ngưng sử dụng nếu các triệu chứng không được cải thiện sau 1 tháng điều trị.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Suy thận nặng (hệ số thanh thải creatinin dưới 30 ml/phút).

## CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

- Trẻ dưới 12 tuổi nên được chẩn đoán, hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng.

- Thận trọng khi dùng cho người suy thận.

- Tránh kết hợp với các thuốc ảnh hưởng đến sự cân bằng chất điện giải như: corticoid, thuốc lợi tiểu, thuốc tim mạch.

- Tránh uống đồng thời với tetracyclin, digoxin, indomethacin, hoặc các muối sắt phải cách ít nhất 3 giờ sau khi uống Magnesium-B<sub>6</sub>.

\* **Cảnh báo tá dược:** Magnesium-B<sub>6</sub> có chứa tinh bột mì, có thể chứa một lượng nhỏ gluten, trong trường hợp dị ứng hoặc không dung nạp gluten thì không nên dùng.

## SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ mang thai: Thuốc có thể xem xét sử dụng trong suốt thời kỳ mang thai khi cần thiết. Nếu phát hiện mang thai trong quá trình điều trị, cần tham khảo ý kiến bác sĩ để đánh giá sự cần thiết tiếp tục sử dụng.

## ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Sử dụng được cho người lái tàu xe, vận hành máy móc.

## TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

\* Tương tác của magnesi:

+ Muối Phosphat hoặc canxi: những sản phẩm này ức chế sự hấp thu theo đường ruột của magnesi. Ảnh hưởng đến lượng magnesi hấp thụ.

+ Tetracyclin dùng đường uống: nên uống cách xa ít nhất 2 giờ vì làm giảm sự hấp thụ cyclin qua đường tiêu hóa.

\* Tương tác của vitamin B<sub>6</sub>:

- Levodopa: pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa, nhưng điều này không xảy ra nếu chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid.

- Phenobarbital và phenytoin: Pyridoxin làm giảm nồng độ của phenobarbital và phenytoin trong huyết thanh.

- Thuốc tránh thai đường uống: Có thể làm tăng nhu cầu đối với pyridoxin.

\* Magnesium-B6:

- Cần điều chỉnh liều các thuốc: Barbituric, narcotic, thuốc chống trầm cảm khác khi dùng chung Magnesium-B6 vì magnesi có thể gây trầm cảm hệ thần kinh trung ương.

- Magnesium-B6 làm giảm sự bài tiết quinidin, amphetamin.

- Trường hợp bệnh nhân thiếu calci đi kèm thì cần phải bù magnesi trước khi bù calci.

#### **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR)**

Các tác dụng phụ sau đây đã được báo cáo: ỉa chảy, đau bụng, phản ứng da, phản ứng dị ứng.

\* Magnesi: Sau khi uống các muối magnesi thường không gặp tăng magnesi huyết, trừ trong trường hợp có suy thận.

\* Vitamin B6:

Nội tiết và chuyển hóa: nhiễm acid, acid folic giảm.

Tiêu hóa: nôn và buồn nôn.

Gan: AST tăng.

Khác: phản ứng dị ứng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

#### **QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ**

\* Magnesi: người có chức năng thận bình thường, nhìn chung, không độc hại, có thể gây nhuận tràng. Người suy thận có thể ngộ độc magnesi. Biểu hiện quá liều: hạ huyết áp, buồn nôn, nôn, suy hô hấp, ngừng tim.

Điều trị: bù nước, trường hợp suy thận, chạy thận nhân tạo hoặc thẩm phân phúc mạc.

\* Vitamin B<sub>6</sub>: khi dùng liều cao ( $\geq 2$  g/ngày) kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng về thần kinh cảm giác, mất điều phối. Hội chứng thần kinh cảm giác có thể do tổn thương giải phẫu của neuron của hạch trên dây thần kinh tủy sống lưng. Biểu hiện ở mất ý thức về vị trí và run của các đầu chi và mất phối hợp động tác giác quan dần dần. Xúc giác, phân biệt nóng lạnh và ít bị đau hơn. Không có yếu cơ.

Xử trí: ngưng dùng Vitamin B<sub>6</sub>, loạn chức năng thần kinh dần dần cải thiện và theo dõi lâu dài thấy hồi phục tốt, có thể ngưng thuốc kéo dài tới 6 tháng để hệ thần kinh cảm giác trở lại bình thường.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Ép vỉ nhôm - PVC; Hộp 10 vỉ x 10 viên.

#### **ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC**

Để xa tầm tay trẻ em

Bảo quản nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng

**HẠN DÙNG CỦA THUỐC:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:** TCCS

**TÊN, ĐỊA CHỈ, BIỂU TƯỢNG CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT**

Sản xuất tại:



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

27 Nguyễn Chí Thanh - K.2 - P.9 - Tp. Trà Vinh - Tỉnh Trà Vinh - Việt Nam

ĐT: (0294) 3753121, Fax: (0294) 3740239

**NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HDSĐ THUỐC: 09.08.2018.**